Số: 01/ĐGRR/TM

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ RỦI RO

(Theo FSC-CNRA – VN V1-0 EN)

A. <u>Các yêu cầu của chương trình thẩm định tại:</u>

1. Xã Tân Thắng, Xã Tân Bình, Xã Thắng Hãi, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận.

B. <u>Những yêu cầu đặc biệt</u>: Chương trình thẩm định của chúng tôi đã thực hiện việc đánh giá sự tuân thủ với các hạng mục không được xem xét như là rủi ro thấp trong chương trình đánh giá rủi ro của chúng tôi dựa trên những yêu cầu đặc biệt được đề cập trong tiêu chuẩn. Chúng tôi thực hiện đánh giá cho mỗi nhà cung cấp tại các huyện như sau:

Stt	Tỉnh	Địa điểm khai thác	Nhà cung cấp	Loại gỗ
1	Bình Thuận (Gỗ mua trực tiếp hộ dân và vận chuyển trực tiếp về công ty Tân Mỹ)	xã Tân Thắng, xã Thắng Hải, xã Tân Bình, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận.	Bà Hồ Thị Tình;	Gỗ tròn keo
2	Bình Thuận (Gỗ mua trực tiếp hộ dân có chủ quyền đất và vận chuyển trực tiếp về công ty Tân Mỹ)	Xã Tân Thắng, Xã Thắng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận.	Ông Lưu Trường Giang	Gỗ tròn keo
3	Bình Thuận (Gỗ mua trực tiếp hộ dân có chủ quyền đất và vận chuyển trực tiếp về công ty Tân Mỹ)	Xã Tân Thắng, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận.	Ông Trần Xuân Nam	Gỗ tròn keo

I. Danh sách đoàn thẩm định

Đoàn thẩm định được thành lập với các thành viên như sau:

Stt	Họ và tên	Trình độ học vấn/ Chuyên nghành	Chức năng	Điện thoại
1	Nguyễn Hữu Quang	Trưởng phòng Thu mua (10 năm kinh nghiệm ngành gỗ)	Trưởng đoàn	
2	Phan Thị kim Huyền	Nhân viên (Có 2 năm kinh nghiệm trong ngành gỗ)	Thành viên	
3	Lê Thành Trung	Nhân viên (Có 2 năm kinh nghiệm trong ngành gỗ)	Thành viên	
4	Võ Trung Kiên	Thạc sỹ Lâm Nghiệp	Thành viên	

II. Phương pháp thẩm định

1. Thời gian thẩm định: Ngày 30/10/2019.

2. Phương pháp thẩm định:
   - Xác định tọa độ địa lý, diện tích của khu rừng trồng bằng thiết bị GPS.
   - Tiến hành lập ô tiêu chuẩn, đo đạt và đánh giá hiện trạng, trữ lượng gỗ, loài cây trồng của các khu rừng.
   - Phỏng vấn các bên liên quan (Chính quyền địa phương, Kiểm lâm địa bàn, Chủ rừng, Người lao động và người dân địa phương …)
   - Tham vấn các tổ chức phi chính phủ (NGOs) liên quan.
   - Tổng hợp các hồ sơ bằng chứng, phiếu phỏng vấn các bên liên quan và kết luận.

III. Hạng mục

1. Loại gỗ có kiểm soát 1: Gỗ khai thác bất hợp pháp

Công ty chứng minh rằng các nguồn gỗ được khai thác tuân thủ với tất cả luật định và theo những yêu cầu nêu trong bảng 1 dưới đây:

Bảng 1:

Chỉ định	Các yêu cầu về luật	Kết quả kiểm tra hiện trường thực hiện biện pháp kiểm soát	Kết Quả
1.1	Quyền quản lý và sử dụng đất • 45/2013/QH13 • 43/2014/ND-CP • 76/2014/TT-BTC • 46/2014/ND-CP • 27/2018/TT-BNNPTNT • 77/2014/TT-BTC • 43/2014/NĐ-CP • 07/2011/TTLT-BNNPTNT-BTNMT • 2-CP • 29/2004/QH11 • 38/2007/TT-BNN • 87/2009/TT-BNNPTNT • 68/2014/QH13 • 78/2015/NĐ-CP • 50/2010/NĐ-CP • 12/2015/NĐ-CP • 30/2014/TT-BTNMT • 23/2014/TT-BTNMT • 02/2015/TT-BTNMT **Xác định rủi ro: Rủi ro xác định.**	Đánh giá quyền quản lý và sử dụng đất - Các hộ dân có Sổ đỏ, hồ sơ thuê khoán đất, quyền sử dụng đất phù hợp với pháp luật Việt Nam. - Công ty không nhận thấy vấn đề tranh chấp về ranh giới, đất đai trong diện tích đất quản lý của các hộ trồng rừng. - Đoàn đánh giá đã phỏng vấn các bên liên quan gồm chính quyền địa phương, kiểm lâm địa bàn, chủ rừng, ranh giới các bên, các vấn đề về quản lý đất, tranh chấp đất đai.	**RỦI RO THẤP**
1.2	Giấy phép thuê, giao khoán đất - 45/2013/QH13 - 43/2014/ND-CP - 168/2016/NĐ-CP - 02/2015/TT-BTNMT - 30/2014/TT-BTNMT **Xác định rủi ro: Rủi ro thấp**	Đánh giá giấy phép thuê, giao khoán đất - Đã kiểm tra sổ đỏ, hồ sơ thuê khoán đất, quyền sử dụng đất tuân thủ theo quy định của luật pháp hiện hành.	**RỦI RO THẤP**

1.3	Kế hoạch quản lý và khai thác • 16/2007/QH14 • 27/2018/TT-BNNPTNT • 28/2018/TT-BNNPTNT • 87/2009/TT-BNNPTNT • 17/2015/QĐ-TTg • 49/2016/QĐ-TTg • 38/2014/TT-BNNPTNT **Xác định rủi ro: Rủi ro thấp**	Đánh giá kê hoạch quản lý và khai thác – Đã phỏng vấn cán bộ xã và chủ rừng, kế hoạch quản lý và khai thác giao cho hộ dân trồng, chăm sóc, khai thác tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.	**RỦI RO THẤP**
1.4	Giấy phép khai thác – 27/2018/TT-BNNPTNT **Xác định rủi ro:** Rủi ro xác định.	Đánh giá giấy phép khai thác: Đoàn đánh giá đã phỏng vấn. – Hiện tại thì các khu rừng trồng khoảng 3 đến 4 tuổi chưa khai thác. Đã phỏng vấn các hộ dân thì khi khai thác thì Hộ dân thông báo lên xã và tự lập bảng kê lâm sản, công ty sẽ kiểm soát Bảng kê lâm sản của hộ trồng rừng nhằm đảm bảo các nguồn gỗ đến từ các khu vực cung cấp phù hợp với yêu cầu của luật pháp Việt Nam và tiêu chuẩn FSC. – Bên cạnh đó, công ty cử cán bộ giám sát kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để xác định khối lượng khai thác hàng ngày và của cả quá trình khai thác nằm trong khu vực đã thông báo khai thác. Trong quá trình khai thác cũng có sự kiểm tra, giám sát của lực lượng kiểm lâm địa bàn để xác định ranh giới khai thác, tránh sự lẫn lộn các nguồn nguyên liệu khác không phù hợp.	**RỦI RO THẤP**
1.5	Thanh toán tiền thuê đất và phí thu hoạch - 45/2009/QH12 - 71/2014/QH13 - 50/2010/ND-CP - 2242/QD-TTg - 330/2016/TT-BTC **Xác định rủi ro: Rủi ro thấp.**	Đánh giá về thanh toán tiền thuê đất và phí thu hoạch – Các khu rừng trồng được miễn đóng thuế đất và phí khai thác. Một số hộ cũng có đóng thuế nếu địa phương có yêu cầu, các hộ dân cũng lưu giữ biên lai thu thuế (nếu có).	**RỦI RO THẤP**
1.6	Thuế GTGT và các loại thuế doanh thu khác • 32/2013/QH13 • 71/2014/QH13 • 218/2013/ND-CP • 31/2013/QH13 **Xác định rủi ro : N/A**	Đánh giá về thuế GTGT và các loại thuế doanh thu khác – Các hộ dân trồng rừng nên không đóng thuế GTGT và các loại thuế doanh thu khác.	**RỦI RO THẤP**
1.7	Thuế thu nhập và lợi nhuận • 32/2013/QH13 • 71/2014/QH13	Đánh giá về thuế thu nhập và lợi nhuận – Nhà nước hỗ trợ người dân trồng rừng sản xuất nên các hộ dân không đóng các loại	**RỦI RO THẤP**

	• 218/2013/ND-CP • 96/2015/TT-BTC **Xác định rủi ro : N/A**	thuế thu nhập và lợi nhuận này.	
1.8	Các quy định khai thác gỗ • 27/2018/TT-BNNPTNT **Xác định rủi ro: Rủi ro thấp.**	Đánh giá về các quy định khai thác gỗ – Đã phỏng vấn chủ rừng, cán bộ xã, kiểm lâm, khi khai thác thì chủ rừng phải làm đơn khai thác có/hoặc không có xác nhận của đơn vị kiểm lâm theo thông tư 27/2018/TT-BNNPTNT. – Khi khai thác thì Hộ dân thông báo lên xã và tự lập bảng kê lâm sản, công ty sẽ kiểm soát Bảng kê lâm sản của hộ trồng rừng nhằm đảm bảo các nguồn gỗ từ khu vực cung cấp phù hợp với yêu cầu của luật pháp Việt Nam và tiêu chuẩn FSC.	**RỦI RO THẤP**
1.9	Khu vực và giống loài được bảo vệ - 38/2014/TT-BNNPTNT - 117/2010/ND-CP - 32/2006/ND-CP - 186/2006/QĐ-TTg - 82/2006/ND-CP - 40/2013/TT-BNNPTNT - 74/2008/QĐ-BNN **Xác định rủi ro: Rủi ro xác định**	Đánh giá về khu vực và giống loài được bảo vệ - Sau khi tiến hành kiểm tra, đánh giá thực địa cũng như có sự tham vấn, xác minh từ các cấp chính quyền địa phương và kiểm lâm địa bàn cho các biện pháp kiểm soát đưa ra đã đảm bảo việc bảo vệ các loài động, thực vật cần bảo vệ. - Đã phỏng vấn các bên liên quan gồm chủ rừng và chính quyền các xã thì trong khu vực xã Tân Thắng, xã Tân Bình, xã Thắng Hải không có các giống loài cần bảo vệ.	**RỦI RO THẤP**
1.10	Các yêu cầu về môi trường • 18/2015/NĐ-CP • 27/2015/TT-BTNMT • 20/VBHN-BNNPTNT • 19/2015/ND-CP • 38/2014/TT-BNNPTNT **Xác định rủi ro: Rủi ro xác định**	Đánh giá về các yêu cầu về môi trường – Các hộ dân tại Huyện Hàm Tân đã gửi cam kết bảo vệ môi trường lên UBND xã khi xin phép khai thác. – Đã phỏng vấn chủ rừng và cán bộ xã để xác định rủi ro về các yêu cầu về môi trường thì chưa có vấn đề vi phạm về môi trường trong khu vực từ quá trình trồng đến khai thác. – Công ty đã có thư gửi văn phòng Qũy Quốc Tế Bảo Vệ Thiên Nhiên (WWF) tại Huế, Vifores, chi cục kiểm lâm để tham vấn ý kiến về các yêu cầu môi trường và bảo tồn trong khu vực vùng nguyên liệu. Các trả lời của các bên tham vấn đã giúp cho công ty đưa ra các biện pháp kiểm	**RỦI RO THẤP**

		soát phù hợp với khu vực khai thác, đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường khu vực khai thác. – Khi tiến hành khai thác, công ty cử cán bộ theo dõi giám sát hoạt động khai thác rừng thường xuyên để đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường.	
1.11	An toàn và sức khỏe • Hướng dẫn về việc ghi chép tác động giảm nghèo của FAO (RIL) do Viện quản trị Lâm nghiệp Việt Nam xuất bản năm 2007. • 10/2012/QH13 • 58/2014/QH13 • 96/2008/QĐ-BNN • 07/2016/TT-BLĐTBXH • 25/2008/QH12 • 45/2013/ND-CP • 11/2014/TT-BCA • 14/1998/TTLT • 09/2000/BYT • 27/2013/TT-BLDTBXH • 36/2012/TT-BLĐTBXH • 26/2013/TT-BLĐTBXH • 05/2012/TT-BLĐTBXH • 10/2008/CT-TTg • 06/2014/TT-BLĐTBXH • 04/2014/TT-BLDTBXH • 54/2015/TT-BLĐTBXH **Xác định rủi ro: Rủi ro xác định**	Đánh giá về an toàn và sức khỏe – Đã phỏng vấn chủ rừng về việc thực hiện các biện pháp trong việc đảm bảo an toàn và sức khỏe thì các hộ trồng rừng phải tự trang bị các thiết bị an toàn lao động cơ bản phù hợp với từng nội dung công việc. – Quan sát hiện trường và phỏng vấn chủ rừng, nhận thấy hiện tại khu rừng đang trồng và chăm sóc. Việc trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ và khai thác của hộ gia đình được thực hiện do lao động chủ yếu của hộ dân được giao khoán hoặc thuê các hộ dân với nhau, họ tự trang bị các trang thiết bị an toàn lao động cơ bản phù hợp. – Đã phỏng vấn chủ rừng thì trước khi khai thác, hộ dân phải có báo cáo sử dụng lao động khi khai thác, có danh sách các lao động và cam kết đảm bảo an toàn lao động để cập trong hợp đồng mua bán. – Khi tiến hành khai thác, công ty cử cán bộ theo dõi giám sát rừng để đảm bảo an toàn lao động khi khai thác.	**RỦI RO THẤP**
1.12	Lao động hợp pháp • 10/2012/QH13 • 43/2013 /ND-CP • 58/2014/QH13 • 12/2012/QH13 **Xác định rủi ro: Rủi ro xác định**	Đánh giá về lao động hợp pháp – Đã phỏng vấn chủ rừng, nhận thấy việc sử dụng lao động chính là lao động của các hộ dân với nhau. Việc trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ và khai thác của hộ gia đình được thực hiện do lao động chủ yếu của gia đình hoặc thuê các hộ dân với nhau, việc trả lương dựa trên thỏa thuận phù hợp với nhau, lao động thời vụ hoặc thuê khoán tự chi trả bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế. Số tiền này đã được tính bao gồm trong lương. – Hiện tại, các khu rừng nguyên liệu đang trồng và chăm sóc, các hộ dân đều lưu giữ danh sách các lao động thời vụ ghi rõ tên, địa chỉ, thông tin liên lạc cụ thể, và đảm bảo sử dụng lao động tuân thủ với pháp	**RỦI RO THẤP**

		luật Việt Nam. – Trước khi khai thác, hộ dân giao khoán có báo cáo sử dụng lao động khi khai thác, cam kết đảm bảo sử dụng lao động hợp pháp trong hợp đồng mua bán. – Khi tiến hành khai thác, công ty cử cán bộ theo dõi giám sát hoạt động khai thác rừng thường xuyên để đảm bảo hộ gia đình sử dụng lao động hợp pháp: đối xử công bằng và đủ tuổi lao động.	
1.13	Quyền phong tục tập quán • 178/2001/QĐ-TTg • 45/2013/QH13 • 38/2014/TT-BNNPTNT **Xác định rủi ro: rủi ro xác định**	Đánh giá về quyền phong tục tập quán – Hiện tại, trong các xã thu mua có người dân tộc sinh sống: Đã phỏng vấn chủ tịch xã Thắng Hải thì tại xã có dân tộc Kinh, Chăm, Nùng, Khơ me, và Châu Ro (trong đó có 15 hộ dân tộc Chăm và 1 vài hộ dân tộc còn lại). Phỏng vấn xã Tân Thắng thì tại xã có các dân tộc Chăm, Tày, Hán, Cờ Ho, Châu Ro, Nùng (trong đó có 585 hộ dân tộc Chăm, và 1 vài hộ dân tộc còn lại). Phỏng vấn Phó Trưởng công an tại xã Tân Bình thì không có người đồng bào gốc, chỉ có một vài hộ Chăm, Cờ-Ho di cư đến. Nhà nước tôn trọng các quyền của người dân tộc và có các chế độ chính sách hỗ trợ cho người dân tộc. – Chính quyền địa phương phân xử công bằng giữa người Kinh và người dân tộc khi có tranh chấp, khiếu kiện xảy ra.	**RỦI RO THẤP**
1.14	Tự nguyện đồng thuận trước và được cung cấp thông tin **Xác định rủi ro: N/A**	N/A	N/A
1.15	Quyền của người bản địa **Xác định rủi ro: N/A**	N/A	N/A
1.16	Phân loại các loài, số lượng, chất lượng • 2198/CNR • 27/2018/TT-BNNPTNT • 87/2009/TT-BNNPTNT **Xác định rủi ro: Rủi ro thấp**	Đánh giá về phân loại các loài, số lượng, chất lượng – Theo hồ sơ và quan sát thực tế, toàn bộ những khu rừng sản xuất của hộ dân, Hộ dân chỉ là rừng gỗ keo, không có chủng loài gỗ khác.	**RỦI RO THẤP**
1.17	Thương mại và vận chuyển • 27/2018/TT-BNNPTNT • 68/*2014*/QH13 • 43/2013/ND-CP • 67/2014/QH13 • 173/2013/TT-BTC • 29/2014/NĐ-CP • 23/2010/TT-BTP • 107/2007/QĐ-BNN • 37/2014/TT-BCT	Đánh giá về Thương Mại và vận chuyển – Hiện tại khu rừng đang trồng và chăm sóc nên chưa có hoạt động thương mại và vận chuyển. Tuy nhiên, đoàn đánh giá phỏng vấn bên liên quan thì giấy tờ vận chuyển gồm bảng kê lâm sản theo Thông tư 27/TT-BNNPTNT do chủ rừng tự khai báo hoặc hợp đồng vận chuyển gỗ keo đối với phương tiện thuê ngoài. – Đã phỏng vấn chủ tịch xã và chủ rừng khi	**RỦI RO THẤP**

	Xác định rủi ro: Rủi ro xác định	khai thác và vận chuyển lâm sản thì chủ rừng phải thông báo cho UBND xã về việc khai thác và lập Bảng kê lâm sản theo Thông tư 27/2018/TT-BNNPTNT. – Đã phỏng vấn với chủ rừng, việc mua bán gỗ thường được thỏa thuận trực tiếp giữa người mua và bán. – Công ty cũng kiểm soát các hợp đồng mua bán với chủ rừng và phải có Bảng kê lâm sản khi bán hàng. – Trong quá trình vận chuyển, ngoài các giấy tờ kèm theo và được kiểm tra bởi các lực lượng hữu trách: kiểm lâm, chính quyền việc trộn lẫn nguyên liệu trong quá trình vận chuyển có thể xảy ra do việc khai thác có thể diễn ra đồng thời, với mật độ cao.	
1.18	Giao dịch nước ngoài và chuyển giá - 66/2010/TT-BTC - 201/2013/TT-BTC - 08/2015/NĐ-CP - 04/2015/TT-BNNPTNT - 205/2013/TT-BTC **Xác định rủi ro: Rủi ro xác định**	Đánh giá về giao dịch nước ngoài và chuyển giá – Công ty chỉ mua nguyên liệu của các nhà cung cấp trong nước cho nên rủi ro này không áp dụng đối với Công ty.	**RỦI RO THẤP**
1.19	Quy định hải quan - 04/2015/TT-BNNPTNT - 274/2016/TT-BTC - 08/2015/NĐ-CP - 13/2014/TT-BTC **Xác định rủi ro: Rủi ro xác định**	Đánh giá về quy định hải quan – Công ty chỉ mua nguyên liệu của các nhà cung cấp trong nước cho nên công ty sẽ tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam ban hành.	**RỦI RO THẤP**
1.20	Tuân thủ theo quy định CITES • CITES (Convention on International Trade in Endangered Species of Wild Fauna and Flora). • 09/VBHN-BCT • 04/2014/TT-BCT • 32/2006/NĐ-CP • 82/2006/NĐ-CP • 40/2013/TT-BNNPTNT **Xác định rủi ro: Rủi ro xác định**	Đánh giá về việc tuân thủ theo quy định CITES – Kiểm tra hồ sơ và quan sát hiện trường nhận thấy loài gỗ công ty mua vào là cây keo, không nằm trong danh mục cấm của CITES.	**RỦI RO THẤP**
1.21	Các quy trình thẩm định/chăm sóc theo yêu cầu pháp luật **Xác định rủi ro: N/A**	N/A	N/A

Kết luận: Rủi ro thấp.

2. Loại gỗ có kiểm soát 2: Gỗ thu hoạch vi phạm truyền thống và quyền con người

Chỉ định	Các yêu cầu	Kết quả kiểm tra hiện trường thực hiện biện pháp kiểm soát	Kết quả
2.1	Ngành lâm nghiệp không gắn với xung đột vũ trang bạo lực, bao gồm đe doạ an ninh quốc gia hoặc khu vực và / hoặc liên quan đến kiểm soát quân sự - Hướng dẫn: • CCó phải là quốc gia bị Liên Hợp Quốc cấm xuất khẩu không? • CCó phải là quốc gia bị lệnh cấm quốc tế khác về xuất khẩu gỗ? • CCó những cá nhân hoặc tổ chức có liên quan đến ngành lâm nghiệp đang phải đối mặt với lệnh trừng phạt của Liên Hợp Quốc? **Xác định rủi ro: Rủi ro thấp**	Đã kiểm tra và phát hiện đúng như Tổ chức FSC đã đánh giá như nêu trong bản thảo CNRA VN, bao gồm: - KKhông có lệnh cấm của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về xuất khẩu gỗ từ Việt Nam. - Việt Nam không nằm trong bất kỳ lệnh cấm quốc tế khác về xuất khẩu gỗ. - KKhông có cá nhân hoặc tổ chức có liên quan đến ngành lâm nghiệp ở Việt Nam đang phải đối mặt với lệnh trừng phạt của Liên Hợp Quốc.	**RỦI RO THẤP**
2.2	Quyền lao động được tôn trọng bao gồm các quyền được quy định trong các nguyên tắc và quyền làm việc của ILO tại nơi việc - Hướng dẫn: • CCác quyền xã hội được quy định bởi pháp luật có liên quan và thi hành tại các quốc gia hoặc khu vực có liên quan? (Tham khảo loại gỗ có kiểm soát 1). • CCác quyền tự do lập hội và thương lượng tập thể có được tôn trọng? • CCó bằng chứng xác nhận không có sự bắt buộc lao động và / hoặc cưỡng bức? • CCó bằng chứng xác nhận không phân biệt đối xử trong việc làm và / hoặc nghề nghiệp, và / hoặc giới tính? • CCó bằng chứng xác nhận không sử dụng lao động trẻ em? • Là nước ký kết các công ước tổ chức lao động quốc tế có liên quan? • CCó bằng chứng cho thấy bất kỳ nhóm (bao gồm cả phụ nữ) cảm thấy được bảo vệ đầy đủ liên quan đến các quyền nêu trên? • CCó phải bất kỳ hành vi vi phạm quyền lao động hạn chế đến các lĩnh vực cụ thể? **Xác định rủi ro: Rủi ro xác định**.	Đã kiểm tra và nhận thấy: - Chính quyền không phân biệt đối xử giữa người dân tộc và người Kinh. Hiện tại, trong các xã thu mua có người dân tộc sinh sống: Đã phỏng vấn chủ tịch xã Thắng Hải thì tại xã có dân tộc Kinh, Chăm, Nùng, Khơ me, và Châu Ro (trong đó có 15 hộ dân tộc Chăm và 1 vài hộ dân tộc còn lại). Phỏng vấn xã Tân Thắng thì tại xã có các dân tộc Chăm, Tày, Hán, Cờ Ho, Châu Ro, Nùng (trong đó có 585 hộ dân tộc Chăm, và 1 vài hộ dân tộc còn lại). Phỏng vấn P. Trưởng công an tại xã Tân Bình thì không có người đồng bào gốc, chỉ có một vài hộ Chăm, Cờ Ho di cư đến. Các quyền của người dân tộc thiểu số đều được nhà nước bảo vệ và tôn trọng. - Đã thực hiện việc tham vấn các bên liên quan (*có danh sách được lưu*). - Các chủ rừng đảm bảo các quyền truyền thống, sử dụng lao động địa phương, không có phân biệt đối xử. - Các chủ rừng có danh sách sử dụng lao động đảm bảo sử dụng lao động hợp pháp, xác định rõ tên tuổi, năm sinh, số CMND, nơi ở, việc thỏa thuận công việc và trả công giữa chủ rừng và người lao động đều thực hiện trên nguyên tác đồng thuận tựnguyện. - Thời gian làm việc khoảng 08 giờ mỗi ngày.	**RỦI RO THẤP**

		Công việc gồm vận chuyển cây con, cuốc hố và trồng cây khi trồng rừng; phát quang cỏ dại và chăm sóc tỉa cành, bón phân; hạ cây, cắt khúc (bằng cưa xích), tuốt cành, bóc vỏ, kéo xuống vệ đường và bốc lên xe khi khai thác. Gỗ keo là loại gỗ nhỏ và được cắt ngắn nên không quá nặng. Phần lớn là công việc đơn giản và không quá nặng nhọc phù hợp với lao động thủ công tại chỗ. Việc di chuyển của người lao động đến nơi làm việc bằng xe máy, xe đạp. - Tiền lương người lao động ở các xã Tân Bình, xã Tân Thắng, xã Thắng Hải: công trồng cây 1.250.000d/ha; công cày chống cháy 600.000d/ha/lần (02 lần / năm); công phát, cắt tỉa 1.000.000d/ha/lần (01 lần / năm); công bón phân chăm sóc 1.000.000d/ha/lần (01 lần / năm), công cắt và lột vỏ khoảng 200.000d - 220.000d/tấn, công chất lên xe 50.000d/tấn và công chở về nơi mua 200.000d/tấn. - Hiện tại khu rừng đang trồng, quan sát thực tế không thấy có lao động cưỡng bức hay lao động trẻ em đối với lao động người kinh hay người dân tộc thiểu số. Việc thỏa thuận công việc và trả công giữa chủ rừng và người lao động đều thực hiện trên nguyên tắc đồng thuận tự nguyện. Lao động thời vụ hoặc lao động thuê khoán tự chi trả bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, số tiền này đã được tính bao gồm trong lương. - Đã phỏng vấn chủ rừng thì khi tiến hành khai thác, công ty kiểm tra theo dõi hoạt động khai thác rừng đảm bảo sử dụng lao động hợp pháp, không phân biệt đối xử bóc lột lao động.	
2.3	<u>Quyền của người bản địa và truyền thống dân tộc được duy trì</u> - Hướng dẫn: • CCó người bản địa và/hoặc các dân tộc truyền thống trong khu vực được đánh giá không? • CCó các quy định trong Công ước ILO 169 và UNDRIP được thi hành trong khu vực có liên quan không? (Tham khảo loại gỗ có kiểm soát 1). • CCó dấu hiệu vi phạm các quyền hợp pháp và tập quán của người bản địa /các dân tộc truyền thống không?	<u>Đã kiểm tra và nhận thấy:</u> - Đã phỏng vấn chủ tịch xã Thắng Hải thì tại xã có dân tộc Kinh, Chăm, Nùng, Khơ me, và Châu Ro (trong đó có 15 hộ dân tộc Chăm và 1 vài hộ dân tộc còn lại). Phỏng vấn xã Tân Thắng thì tại xã có các dân tộc Chăm, Tày, Hán, Cờ Ho, Châu Ro, Nùng (trong đó có 585 hộ dân tộc Chăm, và 1 vài hộ dân tộc còn lại). Phỏng vấn P. Trưởng công an tại xã Tân Bình thì không có người đồng bào gốc, chỉ có một vài hộ Chăm, Cờ Ho di cư đến. - Đã phỏng vấn chính quyền các xã thì người dân tộc được nhà nước hỗ trợ bảo hiểm y tế, miễn giảm học phí cho con em học, hộ nghèo,	**RỦI RO THẤP**

	• CCó bất kỳ mâu thuẫn nào đáng lưu ý liên quan đến quyền của người bản địa và / hoặc các dân tộc truyền thống và / hoặc các cộng đồng địa phương có quyền truyền thống không? • CCó bất kỳ luật và / hoặc quy định và / hoặc quy trình được công nhận nào để giải quyết các mâu thuẫn đáng kể về quyền của người bản địa hoặc các dân tộc truyền thống và / hoặc các cộng đồng có quyền truyền thống không? • BBằng chứng nào có thể chứng minh việc thi hành các luật và quy định được xác định ở trên? (Tham khảo loại gỗ có kiểm soát 1). • VViệc giải quyết xung đột được chấp nhận rộng rãi bởi các bên liên quan có hợp lý và công bằng không? **Xác định rủi ro: Rủi ro xác định**.	hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nhà ở, quà vào các dịp lễ tết. Các quyền của người dân tộc thiểu số đều được nhà nước bảo vệ và tôn trọng. • Đoàn đánh giá không thấy có xung đột liên quan đến sở hữu đất đai hoặc quyền sử dụng đất của các dân tộc thiểu số hoặc các nhóm người bản địa với chủ rừng được giao đất; không có tranh chấp về ranh giới các lô đất của các chủ rừng khác nhau về dân tộc. Các quyền của người dân tộc thiểu số được bảo vệ và tôn trọng, kể cả việc nghỉ không đi làm vào các ngày lễ/hội theo tín ngưỡng riêng của họ. Người dân tộc thiểu số có tập quán thờ cúng, tổ chức lễ hội theo phong tục mê tín bản địa nhiều lần trong một năm, có các khu vực thiêng liêng như rừng thiêng, suối thiêng gần nơi sinh sống. Tập quán này được các bên liên quan tôn trọng. • Khi tiến hành khai thác, công ty cử cán bộ theo dõi giám sát hoạt động khai thác rừng để đảm bảo các quyền lao động hợp pháp, sử dụng lao động hợp pháp, không phân biệt đối xử áp bức bóc lột lao động.	

Kết luận: Rủi ro thấp

3. Loại gỗ có kiểm soát 3: Gỗ từ rừng có giá trị bảo tồn cao bị đe doạ bởi các hoạt động quản lý

Chỉ định	Các yêu cầu	Kết quả kiểm tra hiện trường thực hiện biện pháp kiểm soát	Kết quả
3.0	Dữ liệu có sẵn là đủ để: a) Xác định sự hiện diện của HCV đối với mỗi HCV, Và b) Đánh giá các mối đe dọa đối với HCV từ các hoạt động quản lý rừng. **Xác định rủi ro: Rủi ro thấp**	Đã kiểm tra và nhận thấy: Đã kiểm tra các mẫu đánh giá theo nội dung tương ứng của CNRA VN (draft), có hồ sơ thực tế phù hợp. • Sự hiện diện và các mối đe dọa đối với HCV thường được nhận biết tại Việt Nam.	**RỦI RO THẤP**
3.1	HCV 1: Đa dạng loài - Hướng dẫn: • Khu vực được đánh giá có chứa HCV 1 không? • Trong trường hợp không có sự chắc chắn của các vị trí HCV, liệu có các công cụ có	N/A- Cấm khai thác gỗ trong rừng tự nhiên. Nguồn gỗ mà công ty thu mua là từ rừng trồng sản xuất. Khu vực trồng keo của hộ dân không thuộc khu bảo tồn, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên và cấm khai thác trong rừng tự nhiên.	**RỦI RO THẤP**

	sẵn để xác định HCV1 trong khi vẫn tiếp cận phương pháp phòng ngừa không? • Khu vực được đánh giá có chứa hay có thể chứa các khu nuôi dưỡng, chăn nuôi, ngủ đông, trú ẩn và di cư không? • HCV1 có bị đe dọa bởi các hoạt động quản lý không? Các mối đe dọa sau đây sẽ được xem xét: 1. Loại bỏ môi trường sống. 2. Phân mảnh môi trường sống. 3. Đưa vào loài ngoại lai / xâm lấn. • Có phải là nước có ký kết Công ước Đa dạng sinh học và đã đạt được các mục tiêu về Đa dạng sinh học không? (Tham khảo đánh giá loại 1). • Có bất kỳ chương trình bảo vệ hiệu quả nào bao gồm các khu vực có tập trung đa dạng sinh học không? • Các mối đe dọa do hoạt động quản lý có thể được quản lý hiệu quả bằng các công cụ quản lý không? **Xác định rủi ro: N/A**		
3.2	HCV 2: Cảnh quan – các cấp đô hê sinh thái và thể khảm - Hướng dẫn: • Có HCV 2 trong khu vực đang được đánh giá không? Để xác định sự có mặt của HCV 2, theo dõi HCV bằng bản đồ tại http://intactforests.org. • Khu vực có HCV 2 có vượt qua ranh giới khu vực hay quốc gia không? Có được chỉ định rủi ro FSC cho các bộ phận nằm ngoài biên giới quốc gia không? • HCV2 có bị đe dọa bởi các hoạt động quản lý không? Các mối đe dọa sau đây sẽ được xem xét: 1. Sự phân mảnh, bao gồm việclàm đường. 2. Khai thác cho mục đích thương mại. **Xác định rủi ro: N/A**	N/A- Cấm khai thác gỗ trong rừng tự nhiên. Nguồn gỗ mà công ty thu mua là từ rừng trồng sản xuất. Khu vực trồng keo của hộ dân không thuộc khu bảo tồn, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên và cấm khai thác trong rừng tự nhiên.	**RỦI RO THẤP**
3.3	HCV 3: Hệ sinh thái và môi trường sống - Hướng dẫn: • Những hệ sinh thái được hệ thống trong khu vực / quốc gia nào được coi là HCV 3? • Có bất kỳ chương trình bảo vệ quốc gia / khu vực nào có thể được sử dụng để đánh giá sự hiện diện của HCV và các mối đe dọa đối với chúng không?	N/A- Cấm khai thác gỗ trong rừng tự nhiên. Nguồn gỗ mà công ty thu mua là từ rừng trồng sản xuất. Khu vực trồng keo của hộ dân không thuộc khu bảo tồn, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên và cấm khai thác trong rừng tự nhiên..	**RỦI RO THẤP**

	• HCV 3 có bị đe doạ bởi các hoạt động quản lý rừng không? Các mối đe dọa sau đây sẽ được xem xét: 1. Thiếu sự bảo vệ hiệu quả HCV 3. **Xác định rủi ro: N/A**		
3.4	HCV 4: Các dịch vụ sinh thái quan trọng - Hướng dẫn: • Có HCV 4 trong khu vực đang được đánh giá không? • Có những khu vực rừng có trong khu vực có tầm quan trọng đối với việc lấn lướt hoặc kiểm soát việc điều chỉnh dòng chảy và chất lượng nước không? • Có những công cụ quản lý và / hoặc quy định có hiệu quả có thể đảm bảo rằng những khu rừng này có thể tiếp tục thực hiện được các chức năng của chúng không? • HCV 4 có bị đe dọa bởi các hoạt động quản lý rừng không? Các mối đe dọa sau đây sẽ được xem xét: 1. Giảm chất lượng / số lượng nước. 2. Tác động tiêu cực đến sức khoẻ con người. **Xác định rủi ro: N/A**	Đã kiểm tra và nhận thấy: • Nguồn gỗ mà công ty mua là từ rừng trồng. Địa hình trồng, chăm sóc và khai thác không phức tạp, không ảnh hưởng đến khu vực sinh thái. • Ở Việt Nam, rừng sản xuất được giao cho các hộ gia đình cách xa HCV để bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng. • Trong các khu vực được khảo sát theo tham vấn của các bên liên quan, không có sự quản lý diện tích rừng tự nhiên nào có giá trị HCV4. Diện tích đất được giao cho các hộ gia đình không nằm trong khu vực rừng tự nhiên và được phân định rõ ràng trên bản đồ. • Các xã thu mua trong Huyện Hàm Tân là đồng bằng nên không có xói mòn đất đai. Người ta trồng ngay sau khi thu hoạch, dọn cỏ sạch sẽ khi khai thác, tăng cường bảo vệ rừng phòng hộ, tăng cường trồng rừng sản xuất, người dân không đốt rác sau khi khai thác để cây tự mục để góp phần giảm thiểu xói mòn đất trong khu vực. Trồng cây keo lai (thuộc họ Đậu) giúp cải thiện đất tốt hơn.	**RỦI RO THẤP**
3.5	HCV 5: Nhu cầu cơ bản cộng đồng - Hướng dẫn: • Có HCV 5 trong khu vực đang được đánh giá không? • HCV 5 có bị đe doạ bởi các hoạt động quản lý rừng không? Các mối đe dọa sau đây sẽ được xem xét: 1. Sự thỏa hiệp (tác động) đến nhu cầu cơ bản của dân bản địa và cộng đồng địa phương thông qua các hoạt động quản lý dựa trên việc các quyền của cộng đồng có được thừa nhận hợp pháp hay không. **Xác định rủi ro: Rủi ro xác định**.	Đã kiểm tra và nhận thấy: 1. Sử dụng hóa chất: • Đã phỏng vấn chủ rừng từ khâu trồng đến chăm sóc thì không sử dụng các loại hóa chất như thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ trong trồng rừng; việc trừ cỏ dại được tiến hành bằng phương pháp thủ công như nhổ bằng tay hay dùng dao để phát quang quanh gốc cây con; phân bón khi trồng rừng chỉ sử dụng loại phân bón	**RỦI RO THẤP**

		NPK, hay phân bón DAP với số lượng nhỏ. • Rác thải do công nhân thải ra khi làm việc trong rừng (trồng rừng và khai thác) chủ yếu là rác thải sinh hoạt bao gồm bao nylon, vỏ chai, giấy … được thu gom bỏ vào bao và vận chuyển đến bãi rác công cộng. • Đã phỏng vấn chủ rừng việc tạo giống cây tại vườn ươm tại Trảng Bom Đồng Nai không sử dụng các loại hóa chất. 2. Hạ tầng đường bộ. • Đã phỏng vấn chủ rừng (hộ dân) khi khai thác sẽ đi theo lối mòn cũ, tại một khu vực chỉ làm đường một lần cho nhiều chu kỳ rừng và đi theo đường mòn ấy, khi trồng rừng hay khai thác các chu kỳ sau chỉ phải duy tu bảo dưỡng đơn giản không ảnh hưởng nhiều đến hệ thực vật hai bên đường. • Việc mở đường trồng/khai thác (nếu có) rừng không ảnh hưởng đến dòng chảy tự nhiên của sông suối trong khuvực.	
3.6	<u>HCV 6: Giá trị văn hóa</u> - Hướng dẫn: • Có HCV 6 trong khu vực đang được đánh giá không? • Có những đặc điểm văn hoá quan trọng được tạo ra một cách cố ý bởi con người đã được xác định không? • Có các cảnh quan thiên nhiên nổi bật đã xuất hiện do yêu cầu về xã hội, kinh tế, hành chính và / hoặc tôn giáo không? • Có đủ vùng đệm được ứng dụng cho các giá trị văn hóa khi cần thiết không? • HCV 6 có bị đe dọa bởi các hoạt động quản lý rừng không? Các mối đe dọa sau sẽ được xem xét: 1. Hạn chế và / hoặc xáo trộn các quyền / giá trị xác định của HCV 6 hiện hữu dựa trên việc	Đã kiểm tra theo nội dung tương ứng của CNRA VN (draft), có hồ sơ thực tế phù hợp. Theo hồ sơ và quan sát thực tế, toàn bộ các rừng sản xuất không liên quan và ảnh hưởng đến loại HCV 6 kể cả của hộ gia đình hay Hộ dân.	**RỦI RO THẤP**

	các quyền của cộng đồng có được thừa nhận hợp pháp hay không. **Xác định rủi ro: Rủi ro thấp**		

Kết luận: Rủi ro thấp.

4. **Loại gỗ có kiểm soát 4: Gỗ từ rừng tự nhiên được chuyển đổi thành rừng trồng hoặc mục đích sử dụng ngoài rừng.**

Chỉ định	Các yêu cầu	Kết quả kiểm tra hiện trường thực hiện biện pháp kiểm soát	Kết quả
4.1	Giấy phép thuê, giao khoán đất - 16/2007/QH14 - 168/2016/NĐ-CP - 18/2015/NĐ-CP - 43/2014/NĐ-CP - 27/2018/TT-BNNPTNT **Xác định rủi ro: Rủi ro xác định**	Đánh giá về giấy phép thuê, giao khoán đất – Các hộ dân có Sổ đỏ, Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất phù hợp với pháp luật Việt Nam. – Đoàn đánh giá đã phỏng vấn, tham vấn các bên liên quan: kiểm lâm địa bàn, chính quyền địa phương và quan sát thực tế không ghi nhận các vấn đề tranh chấp quyền sử dụng và ranh giới của đất trồng rừng.	**RỦI RO THẤP**

Kết luận: Rủi ro thấp.

5. **Loại gỗ có kiểm soát 5: gỗ từ những cây thuộc loại biến đổi di truyền (biến đổi gen)**

Chỉ định	Các yêu cầu	Kết quả kiểm tra hiện trường thực hiện biện pháp kiểm soát	Kết quả
5.1	- **Các luật áp dụng:** • 11/2006/QĐ-TTg. • 69/2010/NĐ-CP. • 69/2009/TT-BNNPTNT. • 72/2009/TT-BNNPTNT. • 21/2012/TT-BKHCN. • 08/2013/TT-BTNMT. • 02/2014/TT-BNNPTNT. **Xác định rủi ro: Rủi ro thấp.**	• Không có thương mại sử dụng các loài cây GM trong lâm nghiệp ở Việt Nam và các khu vực khác được đánh giá và các bằng chứng khác có sẵn không ảnh hưởng việc xác nhận 'rủi ro thấp'. • Có một số văn bản quy phạm pháp luật hiện hành tại Việt Nam quy định về việc sử dụng GMO (Quyết định số 11/2006 / QĐ-TTg, Nghị định số 69/2010 / NĐ-CP, Thông tư 69/2009 / TT-BNNPTNT, Thông tư 72 / 2009 / TT-BNNPTNT, Thông tư 21/2012 / TTBKHCN, Thông tư số 08/2013 / TT-BTNMT và Thông tư số 02/2014 / TT-BNNPTNT. Luật pháp không bao gồm cấm sử dụng GMO. • Không có bất kỳ bằng chứng nào về việc sử dụng trái phép cây GM hoặc	**RỦI RO THẤP**

		sử dụng bất kỳ cây GM nào. Hiện tại chưa có báo cáo nào về bất kỳ thử nghiệm nào về cây GM ở Việt Nam. Luật pháp đòi hỏi phải có giấy phép sử dụng thương mại cây GM, nhưng chưa có giấy phép nào được ban hành cho cây GM.	

Kết luận: RỦI RO THẤP

Ngày … tháng … năm …
Trưởng đoàn đánh giá